

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt dự án

**Dự án: Cải tạo đường dây 35kV lộ 373 E21.1 khu vực  
trung tâm xã Mùòng Ảng**

### GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐIỆN BIÊN

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/QH14/2020 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 31/11/2024;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực;*

*Căn cứ Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 4/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng về việc ban hành sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng*

sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021;

Căn cứ Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 của Bộ Công thương về việc ban hành định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BCT ngày 16/3/2023 của Bộ Công thương về việc ban hành định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm đường dây và trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-HĐTV ngày 27/10/2020 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành bộ định mức dự toán sửa chữa lưới điện;

Căn cứ Quyết định số 598/QĐ-SXD ngày 31/12/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-HĐTV ngày 13/8/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-HĐTV ngày 01/6/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành “Quy định phân cấp của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc”;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-EVNNPC ngày 20/01/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV;

Căn cứ Quyết định số 2290/QĐ-EVNNPC ngày 18/10/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2025 cho Công ty Điện lực Điện Biên;

Căn cứ Hợp đồng số 1073/HĐ-PCĐB ngày 18/11/2025 giữa Công ty Điện lực Điện Biên và Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc (NPSC) về việc thực hiện gói thầu “Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật” dự án “Tư vấn tập trung 06 công trình ĐTXD bổ sung năm 2025 của Công ty Điện lực Điện Biên theo Quyết định giáo A số 2290/QĐ-EVNNPC ngày 18/10/2025”;

Căn cứ Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án do Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc (NPSC) lập;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật của Tổ thẩm định ngày 12/02/2026;

Theo đề nghị của ông Trưởng Ban Quản lý dự án Điện lực Điện Biên.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án: Cải tạo đường dây 35kV lộ 373 E21.1 khu vực trung tâm xã Mường Ảng với các nội dung chủ yếu như sau:

**1.** Tên dự án: Cải tạo đường dây 35kV lộ 373 E21.1 khu vực trung tâm xã

Mường Ảng.

**2. Địa điểm xây dựng và đất sử dụng:** Công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn xã Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Diện tích đất sử dụng dự kiến khoảng 100m<sup>2</sup>. Công trình xây dựng theo tuyến, diện tích đất sử dụng cho dự án chủ yếu là đất hành lang đường, hành lang lưới điện, đất nông nghiệp.

**3. Đại diện Chủ đầu tư:** Công ty Điện lực Điện Biên (theo Quyết định số 118/QĐ-HĐTV ngày 01/6/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành “Quy định phân cấp của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc”).

**4. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật:** Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc (NPSC).

Chủ nhiệm lập dự án: Ông Ngô Long Thắng.

**5. Loại, nhóm, cấp công trình, thời hạn sử dụng của công trình chính:** Công trình công nghiệp (năng lượng), nhóm C, công trình cấp IV.

Thời hạn sử dụng của công trình chính tối thiểu 20 năm.

**6. Mục tiêu đầu tư:**

Cải tạo đường dây đã vận hành trên 20 năm, một số cột không đảm bảo cao trình khi vận hành. Mục tiêu chính là giảm thiểu sự cố lưới điện, ngăn ngừa tai nạn điện trong dân, đảm bảo cấp điện ổn định lâu dài cho các phụ tải trung tâm xã Mường Ảng và nguồn cấp dự phòng (mạch vòng) cho trung tâm hành chính.

Phù hợp với quy hoạch phát triển mới của xã Mường Ảng, đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị. Cung cấp điện ổn định, đáp ứng nhu cầu phát triển phụ tải khu vực.

**7. Quy mô đầu tư xây dựng:**

- XDM 1,811km đường cáp ngầm 35kV, sử dụng loại cáp AL/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W tiết diện 3x150mm và 3x70mm.
- Lắp đặt mới 03 tủ RMU 35kV loại 4 ngăn, 5 ngăn trên tuyến cáp ngầm.
- Cải tạo 01 TBA 200kVA-35/0,4kV (TBA Trung tâm) - kiểu trạm treo thành trạm trụ thép hợp bộ công suất 250kVA-35/0,4kV.

**8. Tiêu chuẩn kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu:**

**8.1. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu lựa chọn.**

- Quy phạm trang bị điện của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/7/2006;
- Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) ban hành quy định kỹ thuật lưới điện nông thôn;
- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Cột bê tông ly tâm chế tạo theo tiêu chuẩn: TCVN 5847:2016;
- Kết cấu bê tông và cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574:2018;
- Tiêu chuẩn Mạ kẽm nhúng nóng: 18TCN 04-92;
- Bu lông, đai ốc: TCVN1876-76; TCVN 1915-76;
- Thép cốt bê tông: TCVN 1651-1:2018; TCVN 1651-2:2018; TCVN 1651-3:2018;

- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối: TCVN 4453:1995;
- Quyết định số 318/QĐ-EVNNPC ngày 03/02/2016 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc "Ban hành tạm thời bộ tiêu chuẩn kỹ thuật lựa chọn thiết bị thống nhất trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc";
- Quyết định số 118/QĐ-EVNNPC ngày 20/01/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV;
- Quy trình an toàn Điện: Ban hành theo Quyết định số 959/QĐ-EVN, ngày 26/7/2021;
- Quy trình an toàn Điện: Ban hành theo Quyết định số 1356/QĐ-EVNNPC ngày 28/6/2025;
- Thông tư số 41/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công Thương ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện;
- Các tiêu chuẩn tạm thời về phụ kiện ban hành kèm theo Quyết định số 3003/QĐ-EVNNPC ngày 16/6/2020;
- Quyết định số 5838/EVNNPC-KT ngày 25/11/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc áp dụng tiêu chuẩn thiết bị lắp đặt có cao độ trên 1000m và khu vực có điện áp cao.
- Tiêu chuẩn kỹ thuật dao cách ly 35kV, 110kV và 220kV áp dụng trong tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam (ban hành theo Quyết định số 271/QĐ-EVN ngày 24/7/2019, sửa đổi theo Quyết định số 91/QĐ-HĐTV ngày 18/8/2023);
- Tiêu chuẩn kỹ thuật chống sét van 22, 35 và 110kV áp dụng trong tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam (ban hành theo Quyết định số 110/QĐ-HĐTV ngày 21/9/2021-TCCS 13:2021/EVN);
- Tiêu chuẩn kỹ thuật FCO, LBFCO và dây chì điện áp 22, 35kV áp dụng trong tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam (ban hành theo Quyết định số 106/QĐ-HĐTV ngày 21/9/2021);
- Tiêu chuẩn kỹ thuật cách điện đường dây 22, 35 và 110kV áp dụng trong tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam (ban hành theo Quyết định số 112/QĐ-HĐTV ngày 21/9/2021);
- Tiêu chuẩn kỹ thuật máy biến áp phân phối điện áp đến 35kV áp dụng trong tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam TCCS 01:2023/EVN (ban hành theo Quyết định số 96/QĐ-HĐTV ngày 05/6/2023);
- Tiêu chuẩn kỹ thuật máy cắt hạ áp áp dụng trong tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam TCCS 11:2023/EVN (ban hành theo Quyết định số 99/QĐ-HĐTV ngày 05/6/2023);
- Tiêu chuẩn kỹ thuật cáp ngầm trung áp và phụ kiện áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam TCCS 17:2021/EVN(ban hành theo Quyết định số 114/QĐ-HĐTV ngày 21/9/2021);
- Tiêu chuẩn kỹ thuật tủ Ring Main Unit kiểu nguyên khối cấp điện áp 22kV và 35kV áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam (ban hành theo Quyết định số 171/QĐ-HĐTV ngày 12/11/2024).

- Văn bản số 4978/EVNNPC-KT ngày 06/10/2025 về việc áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật cho dây nhôm lõi thép ACSR bọc cách điện;
- Văn bản số 4979/EVNNPC-KT ngày 06/10/2025 về việc áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật cho dây nhôm lõi thép ACSR.

- Các tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan đến dự án.

## **8.2. Các giải pháp thiết kế chính.**

### **8.2.1. Giải pháp thiết kế phần đường trung áp xây dựng mới**

- Cấp điện áp: 35kV.
- Kết cấu mạng: 3 pha, 3 dây.
- Kiểu: Đường cáp ngầm trong ống HDPE chôn trong rãnh cáp, hào cáp bê tông có sẵn.
- Số mạch: 01; 02 mạch.
- Dây dẫn đầu nối từ lưới - dao cách ly - chống sét van - cáp ngầm: Sử dụng dây nhôm bọc AC/XLPE/HDPE/4,3-150/24; AC/XLPE/HDPE/4,3-70/11 cho đường dây 35kV dây dẫn đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật ban hành theo Văn bản số 4978/EVNNPC-KT ngày 06/10/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc.
- Dao cách ly: Sử dụng cầu dao cách ly 35kV dòng định mức 630A. Cầu dao cách ly là loại chém ngang, lắp đặt ngoài trời phù hợp theo tiêu chuẩn IEC 62271-102, đáp ứng yêu cầu theo Quyết định số 318/QĐ-EVNNPC ngày 03/02/2016 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc.
- Cách điện: Sử dụng cách điện đứng Linepost 35kV không có ty ngầm trong lòng cách điện và chuỗi thủy tinh cường lực 35kV kèm phụ kiện cho dây trần, dây bọc. Cách điện đảm bảo tiêu chuẩn TCCS 15: 2021/EVN.
- Cột: Sử dụng cột bê tông ly tâm dự ứng lực trước đường kính ngón 190mm, có lỗ xuyên tâm, chiều cao cột 18m, đảm bảo TCVN 5847:2016.
- Móng: Sử dụng móng bê tông cốt thép mác M150 đúc tại chỗ, loại MTK dùng cho cột 18m.
- Chống sét van bảo vệ điện áp khí quyển lan truyền từ đường dây phía 35kV dùng chống sét van kiểu không khe hở ZnO lắp ngoài trời đáp ứng tiêu chuẩn TCCS 13:2021/EVN.
- Cáp ngầm trung thế 35kV sử dụng loại AL/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W tiết diện 3x150mm và 3x70mm, cáp ngầm đáp ứng tiêu chuẩn TCCS 17:2021/EVN.
- Đường cáp ngầm: Cáp ngầm được luồn trong ống nhựa gân xoắn HDPE, ống HDPE chịu lực chôn trực tiếp trong rãnh đất dưới vỉa hè, đường giao thông, hào cáp bê tông có sẵn. Độ sâu chôn cáp đảm bảo theo quy phạm.
- Tủ RMU 35kV-04 ngăn; 05 ngăn dao phụ tải cấp điện áp 35kV: Kiểu nguyên khối chế tạo theo IEC 62271-200, đáp ứng TCCS 22:2024/EVN. Tủ RMU được đặt trong tủ thép hợp bộ chế tạo từ thép tấm sơn phủ tĩnh điện để bảo vệ chống ăn mòn khi lắp đặt ngoài trời.

- Tủ RMU 35kV-04 ngăn có kết nối SCADA được trang bị các thiết bị RTU, phụ kiện để giám sát, điều khiển từ xa và kết nối với hệ thống Scada đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo Quyết định số 55/QĐ-ĐTĐL của Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công thương về việc ban hành Quy định yêu cầu kỹ thuật và quản lý vận hành hệ thống Scada.

- Kết nối các tín hiệu Scada từ RMU về Trung tâm Điều khiển xa bằng sóng 4G(3G) thông qua Modem công nghiệp Router 4G/APN tương thích với RTU lắp đặt tại tủ RMU.

- Hệ thống Scada phải đảm bảo cho việc vận hành. Tại tủ RMU và Trung tâm Điều khiển xa được cấu hình bổ sung hệ thống, xây dựng cơ sở dữ liệu theo bảng danh sách cơ sở dữ liệu Scada tương ứng.

- Sử dụng Modem Router 4G/APN giao thức IEC60870-5-104 có cổng hỗ trợ Ethernet và WIFI có thể kết nối trực tiếp với các thiết bị nối tiếp, cổng Wan giao thức PPPOE có thể kết nối trực tiếp với ADSL, hỗ trợ client VPN, VPN Server (PPTP, L2TP, IPSEC) đảm bảo lắp đặt tương thích với tủ điều khiển phục vụ giám sát, điều khiển xa RMU.

- Đầu nối đường cáp ngầm vào tủ RMU bằng đầu cáp ngầm 3 pha Tplug 35kV-3x150; 3x70, đầu nối lên lưới bằng hộp đầu cáp ngoài trời 3 pha 35kV-3x150; 3x70, nối cáp bằng hộp nối cáp 3 pha 35kV-3x150; 3x70 đặt trong hố ga xây gạch và hố ga có sẵn.

- Xà: Gia công bằng thép hình, bảo vệ chống gỉ bằng mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn 18TCN 04-92, chiều dày lớp mạ tối thiểu  $\geq 80\mu\text{m}$ .

- Móng tủ: Móng khối bê tông cốt thép đúc tại chỗ, bê tông đúc móng mác M200. Móng trụ đỡ tủ RMU thiết kế luôn cáp trung thế trong thân móng.

- Tiếp địa: Thiết kế kiểu cọc tia hỗn hợp loại RC cho các cột trung thế và tủ RMU, điện trở tiếp đất theo quy phạm. Toàn bộ tiếp địa được chế tạo và mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn 18TCN 04-92.

### **8.2.2. Giải pháp thiết kế phân trạm biến áp**

- Trạm biến áp sử dụng loại trạm trụ thép hợp bộ. Máy biến áp đặt trên trụ thép, các thiết bị trung, hạ áp tích hợp trong thân trụ thép hợp bộ.

- Máy biến áp: Sử dụng máy biến áp loại 3 pha kiểu kín đầu cực máy biến áp Tplug không có bình dầu phụ, cấp điện áp 35/0,4kV làm mát bằng dầu cách điện đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành. Thông số chính: MBA  $35\pm 2 \times 2,5\%$  kV/0,4kV tổ đầu dây Dyn-11, công suất 250kVA. Máy biến áp đáp ứng tiêu chuẩn TCCS 01:2023/EVN.

- Sơ đồ đầu nối : Cáp ngầm trung áp  $\rightarrow$  tủ RMU  $\rightarrow$  Máy biến áp  $\rightarrow$  Tủ hạ thế  $\rightarrow$  đường hạ thế.

- Móng trạm: Móng khối bê tông cốt thép đúc tại chỗ, bê tông đúc móng mác M200. Móng trụ đỡ máy biến áp thiết kế luôn cáp trung hạ thế trong thân.

- Trụ thép: Thân trụ chế tạo bằng thép tấm và thép hình. Thanh gá thiết bị, cánh cửa, hộp chụp cực và máng cáp: chế tạo bằng tôn; Trụ thép được sơn tĩnh điện, sơn phủ màu.

- Tủ hợp bộ gồm: Tủ trung áp sử dụng tủ trung thế kiểu RMU 35kV-630A-20kA/s gồm 03 ngăn, trong đó: 02 ngăn cầu dao phụ tải (CDPT) 35kV-630A-20kA/s phục vụ đóng và cắt các lộ cáp 35kV đến và đi. Bảo vệ quá tải và ngắn mạch cho các máy biến áp bằng 01 ngăn cầu dao phụ tải kèm cầu chì 35kV-200A-20kA/s.

- Tủ hạ áp được thiết kế phía dưới tủ RMU loại 600V-400A cho máy biến áp 250kVA. Vỏ tủ bằng tôn sơn tĩnh. Đo đếm điện đầu qua 3 TI, khai thác các thông số trên công tơ điện tử có chức năng đo xa.

- Tủ tụ bù: Sử dụng loại tủ bù tự động 6x15kVAr cho các máy biến áp 35/0,4kV.

- Cáp lực từ tủ RMU sang máy biến áp: Sử dụng cáp Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC 50mm<sup>2</sup>-35kV.

- Cáp lực từ máy biến áp đến tủ hạ áp: Sử dụng cáp Cu/XPLE/PVC - 0,6/1kV, dây cáp lực đảm bảo tiêu chuẩn TCVN, tiết diện cáp phù hợp với công suất trạm.

- Đầu cáp trung thế đầu vào máy biến áp và tủ RMU sử dụng đầu cáp 35kV Tplug-50mm<sup>2</sup> đảm bảo tiêu chuẩn.

- Tiếp địa: Tiếp địa thiết kế kiểu cọc tia hỗn hợp loại RC, điện trở tiếp đất theo quy phạm. Dây nối cọc tiếp địa chế tạo bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn 18TCN 04-92, chiều dày lớp mạ tối thiểu  $\geq 80\mu\text{m}$ .

### **8.2.3. Giải pháp thiết kế phần đường dây 0,4kV**

- Cấp điện áp: 0,4kV.

- Kiểu: Đường cáp ngầm trong ống HDPE chôn trong rãnh cáp.

- Số pha, mạch: 03 pha, 01; 02 mạch.

- Cáp ngầm hạ áp sử dụng cáp nhôm ngầm hạ áp Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6/1kV 3x120+1x95 là loại cáp ngầm 4 lõi nhôm, chống thấm nước, có màn chắn, giáp bằng thép. Cáp ngầm đáp ứng tiêu chuẩn TCCS 17:2021/EVN.

- Hào cáp ngầm: Cáp ngầm được luồn trong ống nhựa gân xoắn HDPE chôn trực tiếp trong rãnh đất dưới vỉa hè. Độ sâu chôn cáp đảm bảo theo quy phạm.

\* Giải pháp kỹ thuật khác: Thực hiện theo các quy định tại Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) ban hành quy định kỹ thuật lưới điện nông thôn.

## **9. Tổng mức đầu tư.**

Trên cơ sở kết quả báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định. Công ty Điện lực Điện Biên phê duyệt tổng mức đầu tư dự án như sau:

Giá trị tổng mức đầu tư của dự án là: 8.900.000.000 đồng, trong đó:

STT	Nội dung chi phí	Thành tiền
1	Chi phí xây dựng	3.661.756.320
2	Chi phí thiết bị	3.814.905.154
3	Chi phí quản lý dự án	154.731.548
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	494.415.747

STT	Nội dung chi phí	Thành tiền
5	Chi phí khác	269.333.026
6	Chi phí dự phòng	384.858.205
7	Chi phí đền bù GPMB	120.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8.900.000.000</b>

**10. Thời gian thực hiện dự án:**

- Thực hiện đầu tư: Quý IV/2025 - Quý III/2026.
- Kết thúc đầu tư: Theo kế hoạch giải ngân của EVNNPC.

**11. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn vay TDTM trong nước và khấu hao cơ bản của EVNNPC.

**12. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư quản lý dự án.

**13. Phương án giải phóng mặt bằng**

Công tác giải phóng mặt bằng và đền bù theo trình tự và quy định hiện hành của nhà nước. Trên cơ sở thỏa thuận về mặt bằng tuyến đường cấp có xác nhận của địa phương và các ban ngành liên quan.

Nguồn vốn phục vụ công tác đền bù GPMB là vốn khấu hao cơ bản của EVNNPC, được tạm tính trong tổng mức đầu tư của dự án sẽ được chuẩn xác theo Quyết định phê duyệt của địa phương.

Nhà thầu thi công chịu trách nhiệm đền bù những hư hỏng, thiệt hại khác (nếu có) xảy ra trong quá trình thi công. Phần chi phí này nằm trong giá hợp đồng giao thầu xây dựng công trình, do nhà thầu tự thỏa thuận và chi trả.

**Điều 2.** Giao ông Trưởng Ban Quản lý dự án Điện lực Điện Biên tổ chức thực hiện thủ tục đầu tư theo đúng Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, các quy định hiện hành của Nhà nước và quy định phân cấp của Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng các phòng QLĐT, TCKT, Ban QLDA căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- GD (để b/c);
- Lưu: VT, QLDA.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Ngọc Khánh**